

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 119

18. Nguyện thứ mười tám, “MUỖI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN”

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”.

Phía trước đã nói qua với các vị về “*chư Phật tán thán*”. Chỉ có chư Phật tán thán mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới biết được có Thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, biết được có pháp môn niệm Phật ắt sanh Tịnh Độ thù thắng. Tất cả chư Phật vì sao tán thán A Di Đà Phật, vì tất cả chúng sanh tuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”? Như Thích Ca Mâu Ni Phật chuyên môn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài giảng ra ba bộ Kinh là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, chúng ta gọi là Tịnh Độ Ba Kinh. Do đây có thể biết, ba bộ Kinh này là mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian nhất định sẽ tuyên giảng. Vì sao vậy? Phía trước nguyện thứ mười bảy nói với chúng ta, nếu như có một vị Phật xuất hiện ở thế gian mà không giảng ba bộ Kinh này thì Pháp Tạng thế không thành Phật. Hiện nay Pháp Tạng thành Phật đã mười kiếp rồi. Do đây có thể biết, không có một vị Phật nào mà không giảng ba bộ Kinh này.

Phật nói tất cả Kinh không phải Phật chính mình tự nói, cũng không phải Phật muốn giảng, mà Phật nói Kinh đều là ứng cơ nói pháp, như Thế Tôn ở trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, cho nên tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Thế nhưng ba bộ Kinh này không có tình riêng Phật cũng nói, đây là đạo lý gì vậy? Tất cả chúng sanh, không luận là thượng căn, trung căn, hạ căn, Bồ Tát cũng tốt, Thanh Văn cũng tốt, chúng sanh sáu cõi cũng tốt, cho dù là chúng sanh A Tỳ Địa ngục, đều là bình đẳng khế cơ với pháp môn này. Đây là chỗ không thể nghĩ bàn. Pháp môn này là pháp bình đẳng. Tất cả chúng sanh tuy căn tánh không giống nhau, thế nhưng y theo pháp môn này thì bình đẳng được độ, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Người xưa đã từng nói với chúng ta (trong mấy câu này, có mấy việc rất là quan trọng), tất cả chư Phật, không có vị Phật nào mà không niệm “A Di Đà Phật”. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bốn Kinh nhỏ nói với chúng ta, Ngài là niệm Phật thành Phật. Chúng ta đọc Kinh Di Đà đều lơ là đi sự việc này. Nếu không có Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” vì chúng ta chỉ ra, chúng ta đọc “Kinh Di Đà” cả đời cũng không thể phát hiện ra được Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm “A Di Đà Phật” thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, tất cả chư Phật nghĩ ra cũng là như vậy. Việc nghĩ ra này không sai, quả nhiên như vậy, chính là chư Phật đều niệm “A Di Đà Phật”. Chúng ta rất khó tin tưởng. Nếu như từ trên lý mà nói thì còn có thể nói được thông. A Di Đà Phật là ý nghĩa gì? Bốn chữ này hoàn toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”, cho nên từ nơi ý này mà nói, vậy thì quyết định không có vấn đề. Các vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Do đây có thể biết, vô lượng giác là tên chung của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Tây Phương, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, Ngài đã dùng danh hiệu này, cho nên trong danh hiệu này có lý, có sự. Lý như vậy, sự cũng không ngoại lệ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra còn có một sự việc chúng ta cần phải nên biết, tất cả chư Phật đều niệm *người niệm danh hiệu A Di Đà Phật*. Sự việc này chúng ta làm sao có thể biết được? Trong tiểu bản “Kinh A Di Đà”, ngay trong sáu phương Phật tán thán chúng ta thấy được, không luận ở một thế giới nào, một loại chúng sanh nào, chỉ cần niệm A Di Đà Phật liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Các vị nghĩ lại xem, công đức này đến bao lớn? Bạn niệm các danh hiệu Phật Bồ Tát khác, hoặc giả bạn niệm tất cả thần chú, bạn đọc tất cả Kinh điển, có thể đạt được một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật hộ niệm bạn, nhất định không thể nào được tất cả chư Phật hộ niệm. Chỉ riêng niệm danh hiệu của A Di Đà Phật thì có thể được tất cả chư Phật hộ niệm. Những lý cùng sự này chúng ta đều phải biết. Sau khi biết rồi, bạn thọ trì bộ Kinh này, tu học pháp môn này, tín tâm mới chân thật kiên định; không luận sức mạnh nào mê hoặc bạn, uy hiếp bạn, bạn đều sẽ không dao động, bạn cũng sẽ không khiếp sợ. Vì sao vậy? Có chư Phật hộ niệm. Có chư Phật hộ niệm, bạn liền sẽ liên tưởng đến vô lượng Bồ Tát, vô lượng thiên thần chắc chắn hộ trì bạn. Đây đều là sự thật.

Tiếp theo, chúng ta nói nguyện thứ mười tám: “*Mười niệm ắt sanh*”. Đoạn Kinh văn này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải được rất rõ ràng. Vừa mở đầu ông liền nêu lên, vào thời xưa các Đại đức đối với tất cả Kinh giáo tương đối thù thắng. Sự việc này là ở vào thời đại Tùy Đường (lúc đó là thời đại hoàng kim của

Phật giáo chúng ta), có rất nhiều người xuất gia từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Nam Phương (hiện tại là Việt Nam) đến nơi đó để du học. Họ đích thực cũng có được thành tựu rất thù thắng, nhà Phật thường gọi là “cao tăng Đại đức”. Các Ngài đã từng làm qua một so sánh, Thích Ca Mâu Ni Phật ngay trong một đời nói ra tất cả Kinh, hiện tại chúng ta hội tập lại, chỉnh lý, phân loại trở thành “Đại Tạng Kinh”; “Đại Tạng Kinh” là tất cả Kinh mà Thế Tôn đã nói ra 49 năm, có phải Thế Tôn đã nói bấy nhiêu đó không? Xin nói với các vị nhất định không phải vậy, ngày nay chúng ta bảo tồn lại một bộ “Đại Tạng Kinh” có thể chỉ là mấy phần mà năm xưa Thế Tôn đã nói mà thôi. Bởi vì thời xưa giao thông rất không thuận tiện, vào thời xưa Kinh điển tiếng Phạn viết ở trên lá cây Bối Đa La, còn gọi là Bối Diệp Kinh, tôi nghĩ các vị có rất nhiều người đã thấy qua. Họ đem lá của cây Bối Đa La cắt thành từng miếng dài, hai bên đóng lỗ, dùng dây buộc nó lại, thông thường một mặt là bốn hàng, hoặc giả là sáu hàng, bạn liền biết được bộ Kinh đó số lượng rất nhiều. Từ Ấn Độ vận chuyển đến Trung Quốc, dùng sức ngựa, dùng sức người để kéo, độ khó này các vị có thể nghĩ mà biết. Cho nên cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, người xuất gia chúng ta đến Ấn Độ du học, đều ở nơi đó rất thận trọng, rất tỉ mỉ mà chọn lựa, chọn lấy Kinh điển quan trọng, chọn lấy khai thị trọng yếu của Phật, chọn lấy thích hợp với nhu cầu của xã hội chúng ta. Nếu là thứ yếu, không phải rất quan trọng, không phải nhu cầu xã hội của chúng ta cần đến thì đều không chọn lấy, vì không thể mang nổi. Thế là chúng ta mới biết được, ngày nay một bộ “Đại Tạng Kinh” này của chúng ta chỉ là một phần ít mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm mà thôi, ngay trong tưởng tượng của chúng ta nhất định không đến phân nửa. Thế nhưng rất nhiều đợt mang đến Trung Quốc, số lượng tương đối khả quan. Sau khi mang đến, còn phải dịch thành Hoa văn. Khi phiên dịch thì lại thêm một lần chọn lựa nữa. Cho nên, Kinh điển mang đến đương nhiên phần nhiều là được phiên dịch ra (còn có số ít chưa phiên dịch) và lưu lại đến ngày nay, không phải rất quan trọng, rất không cần thiết thì không phiên dịch ra. Chúng ta biết những Kinh luận này, nguyên bản bằng tiếng Phạn đã thất truyền ở thế gian này, không còn tìm ra được nữa. Hiện tại lưu lại thế gian này chúng ta có thể nói phong phú nhất là Kinh điển của Hoa văn. Kinh điển của Tạng văn cũng rất phong phú. Kinh luận Tiểu thừa là nam truyền Kinh điển của văn Pali. Đây là hiện tồn tại ở thế gian Phật pháp có ba hệ phái lớn.

Đại đức cổ đại đem những Kinh luận này làm một cuộc so sánh, bộ Kinh luận nào là quan trọng nhất? Những Đại đức này gần như đều công nhận đó là “Hoa Nghiêm”, cho nên mọi người gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản. Ngày

nay chúng ta dùng danh từ hiện đại để nói, “Hoa Nghiêm” chính là Phật pháp khái luận, chân thật là Phật pháp khái luận, đối với cả thầy Phật pháp nói được rất viên mãn, không luận là lý luận hay phương pháp, học tập, đều là tối thượng thừa, có thể nói là tối viên mãn, không có kém khuyết. Các Kinh luận khác, cổ đức nói được rất hay, đều là một bộ phận nào đó của “Hoa Nghiêm”, nói được đặc biệt tường tận, nhưng không phải chính xác. Chính xác đích thực là “Kinh Hoa Nghiêm”.

“Hoa Nghiêm” cùng “Kinh Vô Lượng Thọ” làm một sự so sánh (việc so sánh này đều là người xưa so sánh), người xưa nói “Kinh Vô Lượng Thọ” tối chân thật. Vì sao vậy? “Hoa Nghiêm” khi đến tổng kết sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Đại Nguyện Vương Cầu Sanh Cực Lạc, “Hoa Nghiêm” mới được viên mãn chân thật. Ngay đến Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, các vị thử nghĩ lại xem, đây là ý gì vậy? Đây rõ ràng là nói với chúng ta, không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tu học của bạn không thể đạt đến viên mãn. Đạo lý trong đây rõ ràng tường tận. Chúng ta phía trước trong lúc giảng giải đều đã từng giảng giải qua với các vị.

Thế nhưng Kinh văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” rất dài, Kinh văn dài đến như vậy, bộ phận nào là chỗ tinh túy nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”? Chúng ta lấy cuốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để xem, Ngài đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm, phẩm nào là quan trọng nhất? Đây cũng là người xưa nói, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu (phẩm thứ sáu chính là bốn mươi tám nguyện). Nói được không sai. Chúng ta tỉ mỉ xem qua toàn Kinh. Toàn Kinh mỗi câu, mỗi chữ đều là xiển dương bốn mươi tám nguyện, giải thích bốn mươi tám nguyện, nói rõ tường tận bốn mươi tám nguyện mà thôi.

Bốn mươi tám nguyện này có bốn mươi tám điều, vậy thì nguyện nào là quan trọng nhất? Chỗ này Đại đức xưa nói, nguyện thứ mười tám là quan trọng nhất. Quan trọng ở chỗ nào? “*Mười niệm ắt sanh*”. Nguyện này chúng ta tổng kết đến niệm Phật, chính là trong nguyện văn nói “*nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác*”. Trong nguyện này, người xưa xem thấy mười hai chữ này. Các vị phải nên biết, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì các vị đã đi làm Phật rồi. Làm Phật thật khó, ngay trong Kinh luận Đại thừa (Kinh Tiểu thừa thì không nói), Phật thường nói: “*Phàm phu tu hành thành Phật phải vô lượng kiếp*”, không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp, mà là vô lượng kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ ngày bạn đã chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trước khi bạn chưa chứng được Viên Sơ Trụ, thời gian tu hành đó không tính. Tính từ ngày

chúng được Viên Giáo Sơ Trụ, tu thành Phật quả viên mãn cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Việc này chính là như vậy, không bao gồm tu hành hiện tiền của chúng ta. Nếu như bao gồm phương pháp tu hành hiện tại này của chúng ta, vậy thì mỗi người đều sớm thành Phật hết rồi. Vì sao vậy? Trong đời quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp đều đã tu hành, quyết định không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp.

Phía sau “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, Vương tử A Xà cùng 500 trưởng giả tử, các vị xem qua đoạn đó, Phật nói những người đó đã từng cúng dường 400 ức Phật. Bốn trăm ức Phật cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp, ngay trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp làm gì mà có nhiều Phật đến như vậy? Như vậy sớm đã vượt qua rồi, tại vì sao vẫn chưa thành Phật? Nói một lời thành thật, ngay đến quả vị Tu Đà Hoàn cũng chưa thể chứng được, cũng giống như hiện tại chúng ta đi học trong trường vậy, mỗi năm đi học, thi cử đều không đủ điểm, mỗi năm đều ở lại lớp. Chúng ta chính là loại học sinh này, vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành đều không đạt chuẩn, bạn nói xem có bi ai không? Nếu như có một lần đạt chuẩn, thì chúng ta không đến nỗi thành ra như thế này. Duyên ngay đời này của chúng ta không đến nỗi tệ, mà rất thù thắng. Gặp được pháp môn thù thắng như thế này, công phu tu hành của chúng ta ngay trong đời này có đạt chuẩn được hay không? Vẫn là không đáng tin! Tại vì sao không đáng tin? Hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không chịu buông xả, tình chấp, phải quấy, nhân ngã, oan oan tương báo không chịu buông xả. Chỉ cần có một việc không buông xả thì có phiền phức, hưởng hồ có quá nhiều việc không thể buông xả, vậy ngay đời này còn có thể hy vọng hay không? Nghĩ lại cũng không khác gì với đời quá khứ, ngay đời này lại luống qua, quả thật luống qua! Đời sau đi đến nơi nào? Đời sau còn có được thân người là rất khó, rất không dễ dàng. Đời sau muốn được thân người thì bạn chính mình phải cố gắng mà phấn tỉnh, năm giới bạn có giữ được hay không? Mười thiện của bạn tu được như thế nào? Tôi thường nói, năm giới mười thiện chân thật có thể đạt đến tám mươi phần trăm thì đời sau có thể được thân người; nếu như không đạt đến được tiêu chuẩn này thì khó có được thân người. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với mười ác, thì đời sau sẽ đi đến ba đường ác.

Gần đây, tôi để đồng tu chúng ta ở nơi đây học tập giảng Kinh, đem “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” giảng lại một lần nữa. Mục đích này là gì? Các vị tỉ mỉ mà đọc qua, tỉ mỉ mà lắng nghe, nếu như tâm hạnh của chúng ta phạm phải lỗi lầm giống như trong Kinh đã nói thì ắt đọa địa ngục. Đây là thật,

không phải giả. Hay nói cách khác, hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường, nếu như không vắng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn phải biết ắt đọa địa ngục. Tôi nói với bạn là lời thành thật, nếu như bạn sợ khổ của địa ngục thì bạn phải một lòng niệm Phật.

Pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống chính là tấm gương tốt nhất, ông xuất gia phá giới, phiền não tập khí rất nặng, một số qui củ trong tự viện đều không làm được. Qui củ lúc trước nghiêm khắc. Hiện tại chúng ta cùng ở chung với nhau, qui củ đã nói rộng rất nhiều rồi, không cần nói bạn phạm lỗi lầm, giữ qui củ cũng chưa chắc có thể được quả báo trời người. Vì sao vậy? Qui củ của chúng ta phóng khoáng rồi, tiêu chuẩn lúc trước cao, hiện tại tiêu chuẩn chúng ta giáng thấp quá nhiều rồi. Chính mình luôn phải cảnh giác, luôn phải tương tận, phải cảnh giác chính mình, nhất là đối với Phật pháp.

Hai câu sau cùng trong Kinh văn này: “**Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”. Chúng ta có lỗi phỉ báng chánh pháp hay không? Tỉ mỉ tư duy, đa số người đều phạm. Một người tu trì rất tốt, mọi người đều tán thán là người rất tuyệt vời, nhưng bất tri bất giác vẫn là hủy báng Tam Bảo, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, chính mình làm mà không biết. Chúng ta thường hay thấy được, thường hay nghe được, thậm chí chính mình cũng thường phạm. Trong “Bồ Tát Giới Kinh” có một điều “**tự tán hủy tha**”, không hề biết được tự khen mình chê người chính là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta học Tịnh Độ, hủy báng người tham Thiền, hủy báng người ta học Giáo, hủy báng người ta học Mật, bạn có nghĩ đến hay không? Những Kinh luận này, pháp môn đó có phải Phật nói hay không? Nếu như là Phật nói, chẳng phải bạn đang hủy báng Phật hay sao? Những Kinh luận này bạn lại xem thường, khinh khi là bạn đang báng pháp. Từ xưa đến nay, nương vào pháp môn nào đó tu học khai ngộ, chứng quả không phải không có, chẳng phải đã báng tăng sao? Có mấy người có thể giống như Thiện Tài Đồng Tử cùng năm mươi ba thiện tri thức mà chúng ta đọc được phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, người ta tu hành thái độ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, không có người nào là không “**tự khiêm mà tôn người**”. Chính mình khiêm tốn, ta trí tuệ không đủ, phước đức không đủ, chọn học pháp môn này. Phước huệ của người khác đều cao hơn ta, họ tu học các pháp môn khác. Tất cả đều là tán thán đối với người khác, khiêm tốn đối với sự tu, sự học của chính mình, không luận họ tu học pháp môn nào, đều có thái độ như vậy. Biểu thị một lần, hai lần sợ chúng ta không có ấn tượng, năm mươi ba vị thiện tri thức đã biểu thị cho chúng ta năm mươi ba lần, tăng thêm ấn tượng của chúng ta. Chỉ cần là Kinh pháp của Phật nói, không luận

pháp môn nào, chúng ta xem thấy đều cung kính tán thán, quyết không dám xem thường. Họ học pháp môn đó, chúng ta không có trí tuệ, chúng ta không có sức định, cảnh giới của họ chúng ta không thể nào biết được. Không thể nói tôi thấy bạn không được, hay là bạn nên đến niệm Phật đi. Lời nói này chỉ có Phật Bồ Tát, người tái sanh quán cơ mới dám nói, phàm phu chúng ta làm sao dám nói? Nói không chừng người đó là Phật Bồ Tát tái sanh, nói không chừng họ vô lượng kiếp thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, cho nên quyết định không nên xem thường bất cứ một người tu hành nào. Năm mươi ba vị thiện tri thức đã cho chúng ta một khái thị rất lớn.

Trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” đã nói (“Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” cũng gọi là “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”), chúng ta hủy báng Tam Bảo là tội nghiệp cực trọng, trong nguyện văn này nói không thể vãng sanh, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Chúng ta tỉ mỉ đọc “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, tỉ mỉ đọc “Vãng Sanh Truyện”, xem thấy những người vãng sanh đó có người nào đã từng hủy báng Tam Bảo chưa? Chắc chắn không thể tìm được. Chúng ta phải ghi nhớ, không nên phạm lỗi lầm này. Loại lỗi lầm này rất dễ dàng phạm, luôn cảm thấy chính mình tu hành pháp môn này hay, người khác không bằng như mình, không biết được “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Kinh Đại Thừa chúng ta cũng đã từng đọc qua mấy bộ, ngay trong Phật pháp mỗi môn đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Đại đức xưa chọn cho chúng ta đệ nhất, chọn tới chọn lui là từ nơi căn tánh của chúng ta mà nói, không phải từ pháp môn, pháp môn làm gì có chọn lựa? Căn tánh của chúng ta thích hợp với pháp môn nào, mỗi môn đều chúng vô thượng đạo. Cổ đức dụng tâm như vậy để làm một so sánh, thực tế mà nói cũng là tăng thượng duyên đối với chúng ta, tăng thêm lòng tin của chúng ta, thêm lớn tín niệm của chúng ta, nói được không phải không có đạo lý.

“Kinh Hoa Nghiêm” sau cùng đích thực là “Mười Đại Nguyện Vương Cầu Sanh Cực Lạc”. Thế là đem “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Kinh Hoa Nghiêm” làm một cuộc so sánh, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Người xưa nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Hoa Nghiêm”, cùng “Hoa Nghiêm” không hề khác biệt. Cách nói này là có đạo lý. Vậy thì “Kinh A Di Đà” đương nhiên chính là tiểu bản của “Hoa Nghiêm”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản của “Hoa Nghiêm”, 80 quyển “Kinh Hoa Nghiêm” chính là đại bản của “Kinh A Di Đà”, đại bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Người xưa đem ba bộ Kinh này xem thành một bộ, đại bản, trung bản, tiểu bản, ba bộ

này chỉ là một bộ. Cho nên chúng ta biết được, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rõ cho “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi, nói được rất tường tận, cũng có thể nói “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải tỉ mỉ cho “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quan hệ này chúng ta phải hiểu cho thấu đáo.

Trong 48 nguyện, nguyện này là rất chân thật, nguyện này là chân thật ngay trong chân thật, chúng ta phải ghi nhớ. Bây giờ chúng ta cùng nhau giải thích Kinh văn.

“*Ngã tác Phật thời*”. Chữ “Ngã” này là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng.

“*Mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu*”. Mười phương là vô lượng vô biên thế giới, trong thế giới này bao gồm tất cả chúng sanh, chúng ta nói mười pháp giới. Không chỉ bao gồm mười pháp giới, mà còn bao gồm báo độ của chư Phật, Pháp giới Nhất Chân. Làm sao biết được? Văn Thù, Phổ Hiền ở Thế giới Hoa Tạng khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chẳng phải là đem Thế giới Hoa Tạng xếp ở trong đó hay sao? Vậy “*mười phương chúng sanh*” chân thật là bao gồm hết tất cả, ngày nay chúng ta gọi là thế gian, mười pháp giới cùng Nhất Chân Pháp giới thấy đều bao gồm ở trong đó. Những chúng sanh này “*văn ngã danh hiệu*”.

“*Văn*” là một duyên phận. Duyên phận này cùng với nguyện phía trước có quan hệ mật thiết, nếu như không có người giới thiệu thì bạn làm sao biết? Người giới thiệu cho chúng ta là người đại ân Đại đức. Chúng ta được lợi ích thù thắng của Phật pháp, quên đi người giới thiệu. Ai là người giới thiệu đệ nhất? Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tất cả các Ngài là người giới thiệu đệ nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, vì chúng ta tuyên giảng Tịnh Độ ba Kinh, chúng ta mới biết được pháp môn này, mới biết được danh hiệu của A Di Đà Phật, đây là người giới thiệu đệ nhất. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật kết tập Kinh tạng, mục đích là hy vọng giáo huấn của Phật Đà thường trụ ở thế gian, đời đời nói nhau, đây là người giới thiệu đệ nhị. Chúng ta phải cảm kích A Nan tôn giả, Ca Diếp tôn giả, cảm tạ những đại đệ tử mà năm xưa Phật Đà còn ở đời vì chúng ta kết tập Kinh tạng. Kinh điển đời đời truyền nhau, các Tổ sư Đại đức đời đời truyền giáo, đều có ân đức đối với chúng ta. Khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những Đại đức dịch Kinh thành Hoa văn, việc này cũng đã 2.000 năm rồi. Ngay trong 2.000 năm này, Tổ sư Đại đức đời đời nói nhau, truyền đến chúng ta hiện tại, chúng ta mới có cơ hội nghe được. Những Tổ sư Đại đức truyền pháp này chúng ta làm sao có thể vong ân phụ nghĩa chứ? Trong Kinh Bát Nhã,

Phật dạy chúng ta “tri ân báo ân”, chúng ta làm thế nào báo ân Phật? Làm thế nào báo ân những Tổ sư Đại đức này? Chỉ có một phương pháp là y giáo tu hành, vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ là bốn nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, cũng chính là hy vọng chúng ta sớm một ngày vãng sanh, sớm một ngày làm Phật. Sau khi làm Phật, thì rộng độ chúng sanh. Đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật, đều ở trên cái duyên “*văn ngã danh hiệu*” này.

Ngày nay chúng ta chân thật nghe được, hiểu được chữ “*Văn*” này, thì quyết định có nghĩa vụ phải đem Kinh pháp này giới thiệu cho người khác, thúc đẩy người khác. Ta nghe rồi, ta cũng hy vọng người khác cũng có thể nghe được. Thế nhưng, nghe danh hiệu này chỉ có thể nói trồng được thiện căn mà thôi. Thiện căn trồng xuống rồi phải giúp nó lớn lên, đã lớn lên rồi thì phải giúp họ thành công, vĩnh viễn không thể gián đoạn, vậy mới gọi là báo ân Phật. Cho nên chữ “*Văn*” này quá quan trọng, quá thiết yếu, nhân duyên thù thắng không gì bằng. Sau khi nghe rồi, ngay trong một đời này có thể thành tựu hay không là quyết định ở bốn câu sau:

“*Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc*”. Chữ “*Ngã*” này chính là A Di Đà Phật tự xưng. Chúng ta có thể thành tựu hay không là quan hệ ở ba câu, mười hai chữ trên đây.

Thứ nhất chính là “*Chí tâm*”, phải “*Chí tâm tín nhạo*”. Chí tâm chính là tâm chí thành, chân thành đến tột điểm. Ngày nay chúng ta tuy là nói tín, tin Phật rồi, cũng quy y, cũng thọ giới, thậm chí cũng xuất gia, cũng lên tòa giảng Kinh, có tin hay không? Không thể nói bạn không tin, thế nhưng bạn cũng chưa chắc đã thật tin. Cho nên “*tín*” cũng phân ra rất nhiều đẳng cấp. Mức độ tín tâm không đủ thì không khởi tác dụng, người xưa thường nói loại đạo tâm này của chúng ta là “*đạo tâm sương sớm*”, giống như lục bình trên sông, tin không có gốc, theo sóng trôi đi. Đây là thật, không phải giả. Thậm chí đến tu hành cả đời, đến già bảy - tám mươi tuổi rồi mà cái tâm đó vẫn là bị cảnh giới xoay chuyển, vẫn là bị ngoại cảnh dao động, họ có tín tâm gì? Tín tâm như vậy không hữu dụng, tín tâm như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Việc này trước đây Lý lão sư thường hay nói, niệm Phật đường niệm Phật của chúng ta, ngay trong một vạn người, chân thật vãng sanh chỉ có hai - ba người. Không thể so sánh! Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn không có “*chí tâm tín nhạo*”. Do đây có thể biết, “*chí tâm*” là trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra nhất định không có tạp niệm, ngoài việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có cách nghĩ thứ hai. Người như vậy ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

Trên Kinh văn nói “*chí tâm*”, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm” dạy chúng ta phương pháp tu học là “**Tịnh niệm tương tục**”. Chữ “*Tịnh*” đó chính là “*chí tâm*”. Tiêu chuẩn của tịnh là gì? Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói trong “Tây Phương Xác Chỉ” rất hay: “*Không hoài nghi, không xen tạp*”, đây mới gọi là tịnh niệm. Trong tâm chúng ta còn có một số vướng bận lo lắng, không chịu buông bỏ, thường hay nghĩ đến, nhớ đến thì tâm của bạn không thanh tịnh. Không thanh tịnh thì không phải chí tâm. Cho nên chúng ta xem trong những Kinh luận Đại thừa đã nói, liền biết được mức độ tiêu chuẩn của người ta ở chỗ nào.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ